TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 37/2018/HS-ST
Ngày: 02-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Bá Duy Phương.
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Trung – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/HSST ngày 19 tháng 3 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2018/QĐST–HS ngày 20 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Hoàng N, giới tính: nam, sinh 1993 tại TP. Hồ Chí Minh, trú tại: số 86 đường C, Phường 16, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: không nhất định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Trần Minh N và bà Lưu Thị Hoàng Y; nhân thân: ngày 20/2/2012, Ủy ban nhân dân Quận 12 ra Quyết định xử lý hành chính số 39 đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng; tiền sự: ngày 27/8/2015, Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra Quyết định số 176/2015/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2017; có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Hoàng G, giới tính: nam, sinh 1983 tại Long An, trú tại: ô 5, khu B, thị trấn H, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Lý Văn H và bà Mai Thị T; có vợ Lê Thị Bé Th và 01 con; nhân thân: ngày 12/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An xử

06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 37/2005/HSST); tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2017; có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Quốc Ph, sinh năm 1964.

Ngụ tại: 171A đường V, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1963

Ngụ tại: số 571/34C đường C, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 30/11/2017, Trần Hoàng N điều khiển xe mô tô hiệu Luvias, màu đỏ, biển số 59Y1 - 717.51 đi qua nhà số 171A đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 thì phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 63H3 - 9490 của anh Nguyễn Quốc Ph đang dựng trước nhà nhưng không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. N đem chiếc xe của mình ở giấu ở gốc cây gần đó rồi đi bộ lại gần chiếc xe biển số 63H3 - 9490 dùng đoản mở khóa xe chạy về nhà cất giấu. Sau đó, N thuê xe ôm chở quay trở lại địa điểm giấu xe lấy lại xe máy của mình. Sau khi về nhà, N đã đưa chiếc xe vừa trộm cắp đến bãi giữ xe Bệnh viện Quận 6 gửi. Trên đường đi N gọi điện thoại cho Lý Hoàng G nói vừa lấy trộm được chiếc xe Sirius và hỏi G có mua chiếc xe trên không, G đồng ý và hẹn gặp để xem xe. Đến 13 giờ cùng ngày, N rủ Trần Thanh T đi uống cà phê, trên đường đi N chở T đi đến điểm hẹn chở G rồi cùng đi đến Bệnh viện Quận 6 để lấy xe cho G xem, hai bên thỏa thuận giá bán là 4.000.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất xe, anh Ph kiểm tra thiết bị định vị thì phát hiện chiếc xe ở bãi giữ xe Bệnh viện Quận 6 nên đến Công an Phường 11, Quận 6 trình báo. Khi phát hiện G đang chạy thử xe, Công an Phường 11, Quận 6 phối hợp với Đội Cảnh sát hình sự tiến hành kiểm tra và bắt giữ Trần Hoàng N và Hoàng G chuyển giao cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, N và G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, bị can N còn khai trước đó đã thực hiện 02 vụ trộm cắp (01 xe Cub 50 và 01 xe đạp điện), sau đó đem bán lại cho G nhưng không nhớ thời gian, địa điểm trộm cắp.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS ngày 19/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Trần Hoàng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và bị cáo Lý Hoàng G về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, hai bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ N quyết định truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Trần Hoàng N từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Và áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Lý Hoàng G từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Tại phiên tòa, hai bị cáo đã nhận thấy hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bà Lưu Thị Hoàng Y yêu cầu được nhận lại chiếc xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 59Y1 - 717.51.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, hai bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Lúc 02 giờ ngày 30/11/2017, tại số 171A đường Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3 Trần Hoàng N đã lén lút trộm cắp chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 63H3 - 9490 của ông Nguyễn Quốc Ph trị giá 5.500.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 168/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 07/12/2017 của Hội đồng

định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3). Sau đó, N đã đưa chiếc xe đến gửi bãi giữ xe Bệnh viện Quận 6 và gọi điện thoại cho Lý Hoàng G nói vừa lấy trộm được chiếc xe và hỏi G có mua chiếc xe trên không, G đồng ý. Cùng ngày, N đi đến Bệnh viện Quận 6 lấy xe cho G xem, hai bên thỏa thuận giá bán là 4.000.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Trần Hoàng N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 và bị cáo Lý Hoàng G đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[3] Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N hiểu rằng việc chiếm đoạt tài sản của người khác và bị cáo G biết chiếc xe trên là tài sản trộm cắp nhưng vẫn mua về nhằm mục đích bán lại kiếm lời là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Về nhân thân cả hai đều là đối tượng có nhân thân xấu, đã từng bị xử lý hành chính và bị bản án về tội chiếm đoạt tài sản, nay lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, nghĩ cần phải cách ly khỏi xã hội và có mức án nghiêm đối với các bị cáo thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi, giao trả cho người bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho hai bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã giao trả tài sản cho ông Phường và người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết thêm.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 típ dụng cụ dùng bẻ khóa xe dài khoảng 07 cm, ngang 03 cm, hình chữ L không có giá trị sử dụng, nghĩ nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu K60 Gold là của bị cáo N sử dụng để liên lạc với G, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 đồng hồ hiệu Curren là của bị cáo N, không liên quan đến vụ án, nghĩ nên trả bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen là của bị cáo G sử dụng để liên lạc với G, là công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 59Y1 - 717.51. Qua xác minh là của bà Trần Thị Kim H, bà H bán cho bà Lưu Thị Hoàng Y (mẹ ruột N) vào tháng 4 năm 2017, bán giấy tay và không làm thủ tục công chứng. Bà Y cho bị cáo N mượn xe và không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Nghĩ nên giao trả chiếc xe trên cho bà Y là có căn cứ.

Đối với Trần Thanh T đi cùng bị cáo N, do không biết việc N chở đi lấy chiếc xe trên để bị cáo G xem là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và Lý Hoàng G phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Trần Hoàng N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; phạt bị cáo Lý Hoàng G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/12/2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu K60 Gold và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, màn hình bị bể, không rõ cấu hình, số imei và model máy.

Giao trả cho bị cáo Trần Hoàng N 01 đồng hồ hiệu Curren.

Giao trả cho bà Lưu Thị Hoàng Yến 01 chiếc xe gắn máy hiệu Luvias, biển số 59Y1 - 717.51, số máy Y62183, số khung RLCL-1SKL0EY019698.

(Tài sản tịch thu, sung quỹ Nhà nước và giao trả được ghi trong phiếu nhập kho vật chứng số 27/PNK ngày 28/02/2018 của Công an Quận 3).

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Hai bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Công an Q.3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

Lê Huệ Chi